Ký bởi: CÔNG BÁO NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Cơ quan: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
Ngày ký: 2026-10-02 08:06:35 +07:00

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 282/NQ-CP	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại văn bản số 259/BC-BKHCN ngày 12 tháng 9 năm 2026;

Trên cơ sở kết quả biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng

CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới

(Kèm theo Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

Căn cứ Kết luận số 51-KL/TW ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác sở hữu trí tuệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong tình hình mới (sau đây viết tắt là Kết luận số 51-KL/TW), Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận số 51-KL/TW như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các quan điểm, tổ chức thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các nhiệm vụ nêu tại Kết luận số 51-KL/TW.

b) Xác định rõ nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể, trách nhiệm của bộ, cơ quan liên quan, địa phương, làm căn cứ để các bộ, cơ quan liên quan, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Kết luận số 51-KL/TW đảm bảo hiện thực hóa mục tiêu đưa sở hữu trí tuệ thành yếu tố cốt lõi để tự chủ chiến lược và cạnh tranh thương mại quốc tế, góp phần bảo vệ an ninh và nâng cao vị thế quốc gia trong tình hình mới.

c) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, quyết tâm của các bộ, cơ quan liên quan, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị nhất là người đứng đầu trong việc thực hiện Kết luận số 51-KL/TW, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kết luận số 51-KL/TW.

2. Yêu cầu

a) Bám sát quan điểm chỉ đạo, yêu cầu tại Kết luận số 51-KL/TW để tổ chức triển khai, bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đề ra.

b) Việc xác định nhiệm vụ cho các bộ, cơ quan liên quan, địa phương phải bảo đảm phù hợp với chức năng quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật, đồng thời không chồng chéo với nội dung của các chương trình, chiến lược, đề án có liên quan đang được triển khai.

c) Quá trình thực hiện phải bảo đảm sự đồng bộ, liên thông, gắn với việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước liên quan tới công tác sở hữu trí tuệ.

d) Có lộ trình, kế hoạch cụ thể đối với việc thực hiện các nhiệm vụ của các bộ, cơ quan liên quan, địa phương; tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hóa tôn trọng sáng tạo

a) Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương tổ chức quán triệt sâu sắc, toàn diện đến các cấp ủy đảng, chính quyền, doanh nghiệp và người dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của sở hữu trí tuệ; nâng cao nhận thức, thống nhất quan điểm coi quyền sở hữu trí tuệ là nguồn lực cốt lõi, tài sản chiến lược đặc biệt quan trọng của quốc gia trong phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế;

b) Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, đặc biệt là các cơ quan báo chí chủ lực, xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sở hữu trí tuệ; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc về chủ trương, chính sách, pháp luật và hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; tăng cường thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của sở hữu trí tuệ đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội, trong đó chú trọng tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, thành tựu, kết quả nổi bật trong hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ, phản ánh kinh nghiệm, bài học của các nước trên thế giới về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đẩy mạnh thông tin đấu tranh, phản ánh, lên án các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; áp dụng đổi mới mạnh mẽ nội dung, đa dạng hóa hình thức truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ nhằm từng bước hình thành, lan tỏa văn hóa sở hữu trí tuệ và ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo trong toàn xã hội; có chính sách vinh danh và khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân có thành tích nổi bật trong hoạt động tạo ra và khai thác quyền sở hữu trí tuệ;

c) Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương chú trọng đưa nội dung sở hữu trí tuệ thành một cấu phần mang tính chiến lược trong các quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chiến lược phát triển các ngành công nghiệp chiến lược, cũng như chiến lược phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của đất nước và của từng bộ, cơ quan liên quan, địa phương;

d) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu, xây dựng lộ trình lồng ghép nội dung về sở hữu trí tuệ vào chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của từng cấp học, trình độ đào tạo và quy định của pháp luật, đồng thời tăng cường kiểm soát tình trạng sao chép, đạo văn trong học thuật trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt là cơ sở giáo dục đại học.

2. Hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ hiện đại, đồng bộ

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các bộ, cơ quan liên quan, địa phương:

- Rà soát, nghiên cứu để đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan bảo đảm: (i) tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; (ii) đáp ứng yêu cầu thực tiễn (kịp thời giải quyết các vấn đề mới phát sinh từ bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trong đó tập trung vào các quy định về bảo hộ và xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), tài sản số, công nghệ chuỗi khối (blockchain), công nghệ sinh học và công nghệ bán dẫn); (iii) phù hợp với các chuẩn mực quốc tế tiên tiến, đặc biệt là các cam kết quốc tế của Việt Nam; (iv) bảo đảm hài hòa giữa bảo hộ, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ với yêu cầu phổ cập tri thức, phát triển khoa học, công nghệ và lợi ích chung của xã hội;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan liên quan rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm đối với quyền sở hữu trí tuệ nhằm tạo thuận lợi cho việc huy động vốn, đầu tư, góp vốn và phát triển doanh nghiệp trên cơ sở được bảo đảm bằng quyền sở hữu trí tuệ;

- Tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 sửa đổi. Tập trung triển khai các giải pháp nâng cao hiệu lực thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong tình hình mới, đặc biệt là các giải pháp để cải thiện đánh giá của các đối tác về tình hình thực thi và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam.

b) Các bộ, cơ quan liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 sửa đổi và rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật liên quan, trong đó có pháp luật về giao dịch bảo đảm đối với quyền sở hữu trí tuệ, nhằm tạo thuận lợi cho việc khai thác thương mại quyền sở hữu trí tuệ; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của các luật khác với pháp luật sở hữu trí tuệ;

- Chủ động phát hiện, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn trong thực tiễn; chủ động hoặc phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tham mưu, đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách đột phá nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ;

- Các bộ, cơ quan liên quan phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính và hình sự, trong đó tăng cường các biện pháp, chế tài xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

c) Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện cơ chế phối hợp nhanh giữa các cơ quan quản lý nhà nước và nhà cung cấp dịch vụ internet, dịch vụ trung gian để kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ.

d) Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao chủ trì, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các bộ liên quan phối hợp nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định thủ tục tố tụng rút gọn hoặc thủ tục đặc thù cho các vụ việc liên quan đến sở hữu trí tuệ, nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự.

3. Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ sinh thái sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp

a) Bộ Khoa học và Công nghệ:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức triển khai hiệu quả chương trình quốc gia về phát triển sở hữu trí tuệ, bảo đảm nguồn lực và các giải pháp đồng bộ để nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ quốc gia. Các bộ, cơ quan liên quan chủ trì, triển khai các hoạt động trong chương trình theo chức năng, nhiệm vụ;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thúc đẩy phát triển thị trường khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, trong đó tập trung đầu tư, nâng cao năng lực hệ thống các sàn giao dịch công nghệ quốc gia và các tổ chức trung gian dịch vụ sở hữu trí tuệ chuyên nghiệp, đồng thời đổi mới căn bản phương thức vận hành của các sàn giao dịch theo hướng chuyển từ việc quảng bá, chào bán thụ động sang chủ động tìm kiếm, khảo sát và kết nối trực tiếp với nhu cầu mua thực tế;

- Chủ trì nghiên cứu xây dựng cơ chế đột phá, thí điểm thành lập các doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) trong các trường đại học, viện nghiên cứu nhằm đẩy mạnh việc trực tiếp khai thác, tự thương mại hóa và ứng dụng nhanh các

kết quả nghiên cứu khoa học, đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ vào thực tiễn sản xuất, kinh doanh;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các mô hình mới trong tạo ra, quản lý, khai thác và phát triển đối tượng quyền sở hữu trí tuệ;

- Tăng cường hỗ trợ hoạt động xác lập, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả nghiên cứu hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

- Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá nhu cầu để xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực về sở hữu trí tuệ cho bộ, cơ quan liên quan, địa phương và doanh nghiệp;

- Phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan xây dựng cơ sở dữ liệu tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; rà soát cơ chế định giá quyền sở hữu trí tuệ, đề xuất các giải pháp để tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ; hướng dẫn định giá quyền sở hữu trí tuệ hình thành từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng và triển khai chương trình nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học; lồng ghép nội dung sở hữu trí tuệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp vào chương trình đào tạo chính thức cho sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh; tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu định kỳ nhằm chuyển đổi căn bản nhận thức của đội ngũ nhà khoa học, giảng viên từ tư duy "nghiên cứu để công bố bài báo khoa học" sang tư duy "nghiên cứu gắn liền với bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và thương mại hóa sản phẩm";

- Nghiên cứu rà soát, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá, nghiệm thu các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý; thay đổi tư duy đánh giá thuần túy học thuật sang đánh giá hiệu quả ứng dụng thực tế và thị trường; nghiên cứu bổ sung các chỉ số đánh giá kết quả tạo lập, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ phù hợp với đặc thù từng lĩnh vực, trong đó có các chỉ số về số lượng bằng sáng chế được bảo hộ, số hợp đồng chuyển giao công nghệ thành công và số doanh nghiệp khởi nguồn (spin-off) được hình thành;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở giáo dục đại học nâng cao năng lực hoạt động chuyển giao công nghệ và khai thác quyền sở hữu trí tuệ; khuyến khích

kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị đầu mối về chuyển giao công nghệ và sở hữu trí tuệ, thúc đẩy hợp tác với doanh nghiệp và thương mại hóa kết quả nghiên cứu phù hợp với điều kiện, định hướng phát triển và quyền tự chủ của cơ sở giáo dục đại học;

- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tháo gỡ triệt để tâm lý e ngại rủi ro pháp lý trong việc giao dịch quyền sở hữu trí tuệ, chấp nhận xác suất rủi ro thương mại trong hoạt động khai thác và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ là kết quả của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; bảo đảm việc giao dịch liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ được diễn ra thông suốt, linh hoạt và bám sát thực tiễn biến động của thị trường khoa học công nghệ;

c) Bộ Tài chính:

- Nâng cao trình độ nghiệp vụ cho thẩm định viên về giá trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thông qua bổ sung nội dung pháp luật về sở hữu trí tuệ trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá;

- Đề xuất cơ chế thu hút đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực công nghệ cao, có cam kết chuyển giao công nghệ và cho doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi sản xuất;

d) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ đạo các tổ chức tín dụng nghiên cứu, triển khai các giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân vay vốn dựa trên quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

đ) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các bộ theo chức năng, nhiệm vụ triển khai các hoạt động khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp có chiến lược kinh doanh lâu dài, tăng cường đầu tư mạnh mẽ cho nghiên cứu và triển khai nhằm bảo đảm năng lực sở hữu trí tuệ để phát triển nhanh và bền vững; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp từ việc ứng dụng sáng chế, thiết kế bố trí được tạo ra tại Việt Nam; nâng cao năng lực tạo ra, khai thác đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ cho tổ chức, cá nhân Việt Nam, trong đó chú trọng các hoạt động sau:

- Ưu tiên phát triển tổ chức ứng dụng đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ để sản xuất máy móc, thiết bị là công cụ sản xuất hoặc sản phẩm có thế mạnh; đặt hàng nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ đổi mới sáng tạo;

- Hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, thiết kế bố trí ứng dụng các quyền sở hữu công nghiệp đó liên kết để sản xuất sản phẩm, dịch vụ, tiến tới hình thành những cụm công nghiệp sản xuất sản phẩm, dịch vụ liên kết theo chuỗi giá trị;

- Chủ động tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn khai thác, bảo hộ và nâng cao giá trị kinh tế từ quyền sở hữu trí tuệ;

- Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các mô hình quản trị sở hữu trí tuệ hiện đại, quản lý và khai thác quyền sở hữu trí tuệ;

- Thiết lập trạm làm việc, nghiên cứu cho các nhà sáng chế; xây dựng chính sách khuyến khích sáng tạo thông qua các cơ chế thưởng, ưu đãi, đưa chỉ số sở hữu trí tuệ vào đánh giá hiệu suất công việc trong bộ phận nghiên cứu và phát triển;

- Bố trí kinh phí theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực xã hội hóa để tổ chức triển khai hiệu quả chương trình, nhiệm vụ về sở hữu trí tuệ tại địa phương theo quy định pháp luật.

4. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số

Các bộ, cơ quan liên quan và địa phương:

- Chủ động rà soát, nâng cấp hạ tầng số và công nghệ quản lý; xây dựng các phương án, kịch bản chủ động ứng phó, kiểm soát nguy cơ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ do các mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) cấu thành; ứng dụng công nghệ tự động hóa nhằm phát hiện, cảnh báo, truy vết hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên không gian mạng và thương mại điện tử;

- Hoàn thiện cơ chế phối hợp nhanh giữa các cơ quan quản lý nhà nước và nhà cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trung gian để kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm; thiết lập cơ chế hợp tác giữa cơ quan có thẩm quyền thực thi với doanh nghiệp trong việc phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

- Tăng cường phối hợp liên ngành giữa các lực lượng bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (Cơ quan quản lý nhà nước, Công an, Hải quan, Quản lý thị trường, Tòa án, Viện kiểm sát);

- Nghiên cứu, phối hợp tăng cường vai trò của tòa án, đề xuất hình thành cơ chế tài phán chuyên sâu về sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong giải quyết các tranh chấp về sở hữu trí tuệ;

- Tăng cường các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các chủ thể quyền nâng cao năng lực bảo vệ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; phát triển các dịch vụ hỗ trợ, tư vấn, cung cấp thông tin, cảnh báo, giám sát và hỗ trợ xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt trên môi trường số.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

a) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Nội vụ, các cơ quan liên quan rà soát, nghiên cứu và xây dựng Đề án về việc tổ chức lại bộ máy cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, bảo đảm tính thống nhất, chuyên nghiệp và hiệu quả cao hơn;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Chuyển đổi số toàn diện hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, trong đó thực hiện số hóa dữ liệu, đẩy mạnh ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong hoạt động xác lập, tra cứu thông tin sở hữu trí tuệ;

- Chủ trì rà soát, đánh giá nhu cầu về nguồn lực để triển khai tốt các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí đủ biên chế, nhân lực cho các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ ở trung ương và địa phương, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, các nền tảng số phục vụ nghiệp vụ sở hữu trí tuệ, cơ sở dữ liệu chuyên ngành sở hữu trí tuệ, công cụ, trang thiết bị cho công tác bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; bảo đảm hệ thống đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ minh bạch, dễ tiếp cận và đáp ứng nhu cầu của xã hội;

- Phát triển đội ngũ thẩm định viên, chuyên gia và nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và hợp tác quốc tế.

6. Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh

a) Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an triển khai việc kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn hiệu quả việc chuyển giao công nghệ trái phép ra nước ngoài;

b) Bộ Công an triển khai các công tác bảo đảm an ninh dữ liệu số của các doanh nghiệp, tổ chức nghiên cứu trong nước; chủ động phát hiện, đấu tranh và xử lý nghiêm các hành vi đánh cắp bí mật kinh doanh hoặc tấn công mạng nhằm chiếm đoạt dữ liệu sở hữu trí tuệ;

c) Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an nâng cao vai trò công tác kiểm soát rủi ro trong sở hữu trí tuệ; thực hiện kiểm soát, cảnh báo và kịp thời phát hiện các đối tượng có dấu hiệu gian

lận về sở hữu trí tuệ xuyên biên giới nhằm kịp thời ngăn chặn các nguy cơ gây tổn hại đến an ninh kinh tế quốc gia.

7. Đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, có chọn lọc về sở hữu trí tuệ

a) Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, các bộ, cơ quan liên quan đẩy mạnh các hoạt động hợp tác, hội nhập quốc tế sâu, rộng, có chọn lọc trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ; ưu tiên chuyển giao, tiếp nhận các công nghệ tiên tiến của thế giới để rút ngắn thời gian nghiên cứu, tạo nền tảng bứt phá cho các ngành công nghiệp mũi nhọn; từ đó thúc đẩy phát triển các công nghệ nguồn nội địa, xây dựng nền kinh tế tự chủ, tự cường;

b) Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan triển khai các hoạt động sau đây:

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án hội nhập về sở hữu trí tuệ trong đó xác định định hướng, lĩnh vực ưu tiên, dự báo nguồn lực,... nhằm bảo đảm chủ động, tích cực tham gia xây dựng, hoàn thiện các chuẩn mực quốc tế về sở hữu trí tuệ; bảo đảm thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời bảo vệ lợi ích quốc gia, lợi ích chính đáng của tổ chức, cá nhân Việt Nam trong quá trình hội nhập; tăng cường sự tham gia của cán bộ, chuyên gia Việt Nam tại các tổ chức quốc tế về sở hữu trí tuệ;

- Triển khai các giải pháp ứng phó với các vấn đề phát sinh, quan điểm sai trái về sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại quốc tế nhằm bảo vệ uy tín thương mại của Việt Nam trên trường quốc tế.

c) Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và có trách nhiệm các cam kết quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ, cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Căn cứ nhiệm vụ, giải pháp tại Kết luận số 51-KL/TW và Kế hoạch hành động này, xây dựng kế hoạch hoặc lồng ghép thực hiện trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đề án, dự án và các văn bản của bộ, cơ quan liên quan, địa phương để tổ chức triển khai; bảo đảm các điều kiện, nguồn lực thực hiện và tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

b) Cơ quan được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm chủ động tổ chức triển khai, phối hợp, điều phối với các cơ quan liên quan và bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ được giao;

c) Tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện và kết quả nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch hành động này; gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ định kỳ 6 tháng (trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12 hằng năm);

d) Kinh phí triển khai các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch hành động này thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan liên quan, địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch hành động này theo đúng tiến độ; theo đề nghị của các bộ, cơ quan liên quan, địa phương, hướng dẫn xác định các nội dung về sở hữu trí tuệ để lồng ghép trong quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án có liên quan; kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện và tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch hành động này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể thuộc Kế hoạch hành động, các bộ, cơ quan, địa phương chủ động đề xuất, gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Phụ lục

NHIỆM VỤ ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 51/KL-TW NGÀY 17 THÁNG 6 NĂM 2026 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC SỞ HỮU TRÍ TUỆ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG TÌNH HÌNH MỚI

(Kèm theo Kế hoạch hành động của Chính phủ tại Nghị quyết số 282/NQ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
I	**Quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò chiến lược của sở hữu trí tuệ, xây dựng văn hóa tôn trọng sáng tạo**					
1	Tổ chức quán triệt, phổ biến nội dung Nghị quyết và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật về sở hữu trí tuệ đến các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân thuộc phạm vi quản lý	Các bộ, ngành, địa phương		Cấp có thẩm quyền	Văn bản quán triệt Hội nghị phổ biến triển khai	Thường xuyên
2	Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền sâu rộng, thường xuyên, liên tục về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về sở hữu trí tuệ; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, nhận thức lệch lạc về chủ trương, chính sách, pháp luật và hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam; tăng cường thông tin, phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của sở hữu trí tuệ đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và phát triển kinh tế - xã hội nhằm hình thành, lan tỏa văn hóa sở hữu trí tuệ và ý thức tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ đối với kết quả sáng tạo, trong đó chú trọng tuyên truyền các	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Các cơ quan báo chí, truyền thông.	Cấp có thẩm quyền	Kế hoạch truyền thông Chương trình, chuyên mục, sản phẩm truyền thông	Hằng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	mô hình, điển hình tiên tiến, thành tựu, kết quả nổi bật trong hoạt động sáng tạo, bảo hộ, khai thác và thương mại hóa tài sản trí tuệ; phản ánh kinh nghiệm, bài học của các nước trên thế giới về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh thông tin đấu tranh, phản ánh, lên án các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ					
3	Xây dựng, triển khai cơ chế tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tạo lập, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Nội vụ; Bộ Khoa học và Công nghệ	Cấp có thẩm quyền	Cơ chế được ban hành Quyết định khen thưởng	Hằng năm
4	Lồng ghép nội dung chiến lược sở hữu trí tuệ (nếu phù hợp với tính chất, phạm vi của quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án) trong quá trình xây dựng, điều chỉnh theo quy định pháp luật đối với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hằng năm và 5 năm, các chương trình, đề án liên quan của quốc gia, bộ ngành và địa phương	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch/kế hoạch	Quy hoạch, Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội được phê duyệt có chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể về sở hữu trí tuệ.	Theo kỳ ban hành quy hoạch, kế hoạch
5	Nghiên cứu, xây dựng lộ trình lồng ghép nội dung về sở hữu trí tuệ vào chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của từng cấp học, trình độ đào tạo và quy định của pháp luật; ưu tiên các ngành kỹ thuật, công nghệ, luật và quản trị kinh doanh.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ trưởng	Báo cáo rà soát, đề xuất lộ trình thực hiện; kế hoạch triển khai thuộc thẩm quyền	2027

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
6	Tăng cường kiểm soát tình trạng sao chép, đạo văn trong học thuật trong các cơ sở giáo dục, đặc biệt là cơ sở giáo dục đại học.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ trưởng	Báo cáo kết quả triển khai thực hiện	Hằng năm
7	Xây dựng và triển khai Chương trình nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ trong hệ thống các cơ sở giáo dục đại học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ trưởng	Quyết định ban hành Chương trình	2027
II	**Hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ hiện đại, đồng bộ**					
8	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ và văn bản pháp luật có liên quan (tập trung xác lập, bảo hộ, xử lý vi phạm trong môi trường số, trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (big data), công nghệ chuỗi khối (blockchain), công nghệ bán dẫn, công nghệ sinh học)	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tư pháp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các bộ, ngành liên quan	Cấp có thẩm quyền	Báo cáo đề xuất kế hoạch sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ và văn bản pháp luật có liên quan	2026
9	Rà soát, đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm đối với quyền sở hữu trí tuệ nhằm tạo thuận lợi cho việc huy động vốn, đầu tư, góp vốn và phát triển doanh nghiệp trên cơ sở được bảo đảm bằng quyền sở hữu trí tuệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo rà soát và đề xuất kế hoạch triển khai sửa đổi các văn bản pháp luật có liên quan	2027
10	Tổ chức triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 sửa đổi	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ tướng Chính phủ	Báo cáo về việc triển khai Chiến lược sở hữu trí tuệ	Hằng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
			và các bộ, cơ quan liên quan, các địa phương		đến năm 2030 sửa đổi.	
11	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục tố tụng rút gọn hoặc thủ tục đặc thù cho các vụ việc liên quan đến sở hữu trí tuệ, nâng cao hiệu quả của công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao triển khai	Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tư pháp	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Văn bản đề xuất, báo cáo nghiên cứu phục vụ sửa đổi quy định tố tụng dân sự liên quan đến sở hữu trí tuệ.	2027
III	**Thúc đẩy sự phát triển đồng bộ của hệ sinh thái sở hữu trí tuệ, trong đó chú trọng phát triển thị trường quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp**					
12	Xây dựng, trình ban hành và tổ chức triển khai chương trình quốc gia về phát triển sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao năng lực sở hữu trí tuệ quốc gia	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài chính; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Quyết định ban hành Chương trình	2027
13	Rà soát cơ chế định giá quyền sở hữu trí tuệ, đề xuất các giải pháp để tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tài chính, các bộ, cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Báo cáo rà soát cơ chế định giá và các giải pháp và công cụ hỗ trợ định giá, giao dịch và thương mại hóa quyền sở hữu trí tuệ.	2027

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
14	Nâng cao trình độ nghiệp vụ cho thẩm định viên về giá trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ thông qua bổ sung nội dung pháp luật về sở hữu trí tuệ trong hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về thẩm định giá	Bộ Tài chính	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cấp có thẩm quyền	Báo cáo kết quả triển khai các hoạt động nâng cao nghiệp vụ	Hằng năm
15	Bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương và huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai các chương trình sở hữu trí tuệ địa phương; hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, đăng ký bảo hộ, xây dựng chiến lược sở hữu trí tuệ và xúc tiến thương mại	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố	Bộ Tài chính	Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	Kế hoạch bố trí ngân sách hằng năm; các gói, chương trình hỗ trợ doanh nghiệp địa phương được triển khai.	Hằng năm
IV	**Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trên môi trường số**					
16	Ứng dụng công nghệ có chức năng giám sát, tự động phát hiện và cảnh báo sớm các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên môi trường số (dựa trên cơ sở dữ liệu về sở hữu trí tuệ)	Bộ Công an	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Công Thương và cơ quan liên quan	Cấp có thẩm quyền	Cổng thông tin quốc gia đi vào hoạt động; quy trình phối hợp nhanh liên ngành xử lý gỡ bỏ vi phạm trực tuyến được ban hành.	2028
17	Hoàn thiện cơ chế phối hợp nhanh giữa các cơ quan quản lý nhà nước và nhà cung cấp dịch vụ Internet, dịch vụ trung gian để kịp thời ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ;	Bộ Công an	Các bộ, cơ quan liên quan, các địa phương	Bộ trưởng	Cơ chế phối hợp được thiết lập	2027
18	Thiết lập cơ chế hợp tác giữa cơ quan có thẩm quyền thực thi với doanh nghiệp	Các bộ, cơ quan liên	Bộ Công an; Bộ Tài chính;	Thủ trưởng cơ quan;	Cơ chế phối hợp được thiết lập; các	Hằng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	trong việc phát hiện và xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ	quan, địa phương	Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Bộ trưởng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	hoạt động đối thoại, chia sẻ thông tin được triển khai.	
19	Tăng cường phối hợp liên ngành bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và triển khai giải pháp ứng phó với các vấn đề thực thi quyền sở hữu trí tuệ phát sinh trong thương mại quốc tế;	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Bộ Công an; Bộ Tài chính; Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Thủ trưởng cơ quan; Bộ trưởng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch phối hợp hành động ứng phó	Hằng năm
20	Tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật về sở hữu trí tuệ trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục; kịp thời phát hiện, kiến nghị xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật	Các bộ, ngành, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thanh tra liên ngành	Thủ trưởng cơ quan; Bộ trưởng; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Kế hoạch thanh tra chuyên đề; Báo cáo kết quả xử lý vi phạm	Hằng năm
21	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế tài phán chuyên sâu về sở hữu trí tuệ nhằm nâng cao tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong giải quyết các tranh chấp	Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao thực hiện	Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban Thường vụ Quốc hội	Báo cáo đề xuất khung kiến trúc hoặc văn bản về cơ chế tài phán chuyên sâu về sở hữu trí tuệ.	2027
V	**Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ**					
22	Xây dựng Đề án kiện toàn mô hình tổ chức cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ theo hướng tập trung, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả và hiện đại; rà soát, báo cáo cấp có	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Nội vụ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Cấp có thẩm quyền	Đề án kiện toàn	2026 - 2027

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
	thẩm quyền bố trí đủ biên chế, nhân lực chuyên sâu		Bộ Nông nghiệp và Môi trường			
23	Xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Nội vụ; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tài chính; các bộ, cơ quan liên quan; đề nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao phối hợp	Bộ trưởng	Đề án được phê duyệt	2027
24	Đầu tư hiện đại hóa hạ tầng công nghệ thông tin và xây dựng cơ sở dữ liệu chuyên ngành về sở hữu trí tuệ.	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Tài chính; Các bộ, cơ quan liên quan	Bộ trưởng	Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành về sở hữu trí tuệ kết nối liên thông với các bộ, ngành, địa phương.	2026 - 2027
VI	**Bảo đảm an ninh quốc gia về công nghệ, dữ liệu và bí mật kinh doanh**					
25	Triển khai việc kiểm soát, phòng ngừa, ngăn chặn việc chuyển giao công nghệ trái phép ra nước ngoài	Các bộ, cơ quan liên quan, địa phương	Bộ Công an	Cấp có thẩm quyền	Báo cáo kết quả thực hiện	Hằng năm
26	Nâng cao vai trò công tác kiểm soát rủi ro trong sở hữu trí tuệ; thực hiện kiểm soát, cảnh báo và kịp thời phát hiện các đối tượng có dấu hiệu gian lận về sở hữu trí tuệ xuyên biên giới	Bộ Tài chính	Bộ Công Thương; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;	Bộ trưởng	Thông tin cảnh báo rủi ro được cập nhật, chia sẻ. Các doanh nghiệp, mặt hàng rủi ro cao	Hằng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Cấp trình	Sản phẩm	Thời hạn hoàn thành
			Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Bộ Công an		được kịp thời kiểm soát	
VII	**Đẩy mạnh hội nhập quốc tế sâu rộng, có chọn lọc về sở hữu trí tuệ**					
27	Xây dựng đề án hội nhập quốc tế về sở hữu trí tuệ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Ngoại giao; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Các bộ, ngành liên quan	Cấp có thẩm quyền	Đề án được phê duyệt	2027